



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 73237

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH XU
Last Middle First

Current Address: 130/32 Nghĩa Phát P 7 Q Tân Bình TP HCM

Date of Birth: 04/12/43 Place of Birth: Khánh Hòa

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03/19/75 To 06/22/81
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Bui Quang Lo</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính thăm Ba và gửi quyền an Khang,
phúc Sa, cháu tôi là Bảo Khanh và chắt là Nguyễn
minh Đan, nhờ tôi chuyển đến Ba các giấy tờ này, để Ba
trả hồ sơ đơn tu cũ cháu.

Kính thưa Ba, qua dịp này tôi được biết Ba, rên
tôi rất hân diện, vì thấy Ba đang tâm i việc cao cả, là
giúp đỡ bao đồng chí với, được hi vọng. Xin chúc Đ
thà công Ồn Xứng đáng cho Ba.

Và gần chúng tôi, xin ghi ơn cảm tạ Ba.

Và xin Ông tên phụ hồ cho Ba được thanh
cây, để cho đỡ bao được khó.

Nhìn chúng tôi không làm, thì Ba ta hàng người
có tài và đức, khó gặp ở Hải ngoại, vì người ta,
ai cũng đều (ta sỏ) tâm i việc gì cũng đều có
hầu ý: dẫu hay thì, hay cả hai.

Mới sỏ rỏ, mà tôi có coi rồi, xin Ba vui
lạc miễn tôi cho, chẳng qua là vì tôi muốn gửi Ba
thay nết cũ xã hội và học ai, đó là mục tiêu lý
tưởng của đời tôi. Cũng vì thế mà tôi kính yêu
thầy tôi rỏ (76 tuổi), tôi ra thanh công tôi n'hiều
n: "Hoàng, thườn kết gũ hảo Tâm nhân.."

Imai khi dứt rồi, xin Ba vui lòng thân với thầy
sư chân thành biết ơn, qua vì Ba thấy giúp cháu
tôi, cũng như đã giúp cho chính bản thân tôi.

Thân ái kính chúc Ba thanh công mọi việc, để
thả nhàn được khó.

Orange, ngày 21.6.1989.

Ông của Bảo Khanh

Quang Loe

Mr. Bui Quang Loe

T.B. Kính thưa Bà, chân thành có nhắc lại: Xin Bà vui lòng
giúp cho cháu một giấy LOI (Letter of Introduction),
thì vậy, chúng tôi xin hết lòng cảm ơn Bà.

Kính



---*---

Ngày 15 Tháng 5 Năm 1989

Kính gửi :

B. Nguyễn Minh Xứ

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện thuận lợi sẽ
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thơ

*** HỒ SƠ TÊN:

B. Nguyễn Minh Xứ

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

() Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI

() Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)

() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)

() Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa K
huy chương v.v...)

*** CÁC THƯ KHÁC:

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP ĐƠN

ODP IV / 73257

Date: _____
Ngày: Ngày 14, 1985

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : Nguyễn - Minh - Xứ Sex: Phái Nam
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 18-11-1963 tỉnh Cần Thơ
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 130/32 Nghĩa Phát - Phường 7 - Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 130/32 Nghĩa Phát - Phường 7 - Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Ông/tổng tên cũ Bảo Khanh	28-12-1943	Quê nhà	Nam	Có chồng	Vợ
2. Nguyễn Bảo Diễm Khanh	03-5-1968	Miêu Long	Nữ	Độc thân	Con
3. Nguyễn Bảo Minh Huyền	25-10-1969	Ban Mê Thuột	Nữ	Độc thân	Con
4. Nguyễn Bảo Như, Y	02-8-1971	Ban Mê Thuột	Nữ	Độc thân	Con
5. Nguyễn Bảo Bích Ngân	10-11-1973	Ban Mê Thuột	Nữ	Độc thân	Con
6. Nguyễn Bảo Minh Hoàng	15-8-1975	Saigon	Nữ	Độc thân	Con
7. Nguyễn Bảo Hồng Phúc	07-02-1983	Saigon	Nữ	Độc thân	Con
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/c

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

2. Mother
Mẹ

3. Spouse
Vợ/Chồng:

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

6. Siblings
Anh chị em:

: Nguyễn Nhi (chết năm 1965)

: Nguyễn Thị Xuyến (chết năm 1970)

: Công táng tôn nữ Bảo Khanh

- (1) Nguyễn Bảo Diễm Khanh
- (2) Nguyễn Bảo Minh Uyên
- (3) Nguyễn Bảo Như Ý
- (4) Nguyễn Bảo Bích Ngân
- (5) Nguyễn Bảo Minh Khanh
- (6) Nguyễn Bảo Hồng Phúc
- (7)
- (8)
- (9)

- (1) Nguyễn Thị Huệ
- (2) Nguyễn Thị Minh Châu
- (3) Nguyễn Thị Mỹ Lã
- (4) Nguyễn Minh Tuấn
- (5) Nguyễn Minh Phương
- (6) Nguyễn Thị Phương Thảo
- (7)
- (8)
- (9)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or you:
Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-đo của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Công táng tôn nữ Bảo Khanh
Position title
Chức-vụ : Clerk Control
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Special forces Headquarters Region 2 Khanh Hoa
Province
Length of Employment
Thời-gian làm-việc From: 7/1964 To: 11/1965
Tứ Tới
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Mr. Rios
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : chuyển làm tại Trung Tâm Thẩm Vấn Tỉnh

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Công táng tôn nữ Bảo Khanh
Position title
Chức-vụ : Clerk. typist
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Police office Region 2 APO 96240
Length of Employment
Thời-gian làm việc From: 10/1968 To: 4/1969
Tứ Tới
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: Mr Dappel W. Hurd
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : xin chuyển đi Ban mật-thiết, Darlac

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : Công táng tôn nữ Bảo Khanh
Position title
Chức-vụ : Admin Clerk
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Advisory team #25 Headquarter APO 96297. Darlac
Province
Length of Employment
Thời gian làm việc From: 4/1969 To: 4/1973
Tứ Tới
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Mr Charles A. Russ Admin Assistance
Mr O'Neil Deputy Province Senior Advisor
Mr LTC Vanden Bosch Province Senior Advisor
Mr Paul A. Stukazik
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc: :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi
Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn - Minh Xứ²
2. Dates:
Ngày, tháng, năm From: 10/1964 To: 10/3/1975
Tứ Tới
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Đại úy Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 63/H10.565
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đoàn-Vị Binh-Chúng : Khoá Chiến Tranh Chính Trị Sư Đoàn 23 Bộ Binh
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Chuẩn Tướng Lê Trung Tường

6. Reason Separation
Lý do nghỉ việc

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award:
Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:
Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đừng sợ có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:
Ngày, tháng, năm

From
Từ:

To
Tới:

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

Nguyễn Minh Xứ²

2. Time in Reeducation: From:
Thời gian học-tập Từ:

3/1975

To:
Tới:

6/1981

3. Still in Reeducation? * Yes
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có

No

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

- Những giấy tờ chứng minh không còn vi VC phải kê,
giấy tờ bị thiêu hủy tại cuộc chiến ở Ban Mê Thuột vào
10/3/1975

Signature
Ký tên:

Date
Ngày:

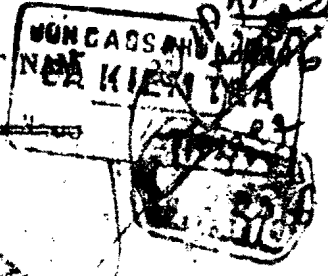
01-6-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

Số 627 / CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tina đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngũ quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị

TTGDCT do Trại cải tạo A.30 — Ty công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 55/DA3 — 5-6-1978 — Ty công an Phú Khánh
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: NGUYỄN MINH XÍ

— Họ tên thường gọi: Đệ

— Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1942

— Sinh quán: Số 10 Đường Tân Nhật, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Trần Giáo — Đảng phái:

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đội trưởng Sĩ quan Dân vụ

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 19-2-1978

— Nay về cư trú tại: Số 130/32 Đường Nguyễn Huệ, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian 12 tháng.

Lưu tay ngón trở phải



Đánh bản số:

Lưu tại:

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

lll

Nguyễn Minh Xí

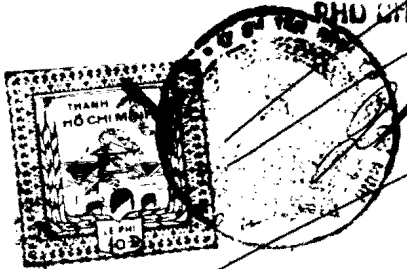
Phú Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 1981

BAN GIÁM THỊ
Thị trưởng



1001000 HANH

Số 3519/5Y
SAD Y BAN CHANH
Ngày 5 tháng 9 năm 1988
T.M. USNO, PHUONG 3
Chữ Tịch.



Trần Văn Bân

M. But Quang Loc



JUN 29 1989



KG Bà Khúc minh Chơ
Hội Gia Đình Cựu Nhân Chính Trị
P.O. Box 5435, Arlington Va. 22205-0635
(Tel. 703 560-0058) (USA)

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 07/10/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ QDP/Date _____
____ Membership; Letter

QUESTIONNAIRE FOR GDP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

OPP IV # 73237

Date: May 14, 1985
Ngày: 14/5/1985

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

- Name
Họ, tên : NGUYỄN - MINH - XU² Sex: Phái Nam
- Other Names
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 18-04-1963 Vĩnh Châu, Khánh Hòa, Nha Trang
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 130/32 Nghĩa Phát - Phường 7 - Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 130/32 Nghĩa Phát - Phường 7 - Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại :

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1 Ông/tổng tên xu Bảo Khanh	28-10-1963	Quê nhà	Nữ	Có chồng	Vợ
2 Nguyễn Bảo Diễm Khanh	3-5-1968	Nha Trang	Nữ	Độc thân	Con
3 Nguyễn Bảo Minh Huyền	26-10-1969	Ban Mê Thuột	Nữ	Độc thân	Con
4 Nguyễn Bảo Nhựt Ý	2-8-1971	Ban Mê Thuột	Nữ	Độc thân	Con
5 Nguyễn Bảo Bích Ngân	10-4-1973	Ban Mê Thuột	Nữ	Độc thân	Con
6 Nguyễn Bảo Minh Khanh	15-8-1975	Saigon	Nữ	Độc thân	Con
7 Nguyễn Bảo Hồng Phúc	7-2-1983	Saigon	Nữ	Độc thân	Con
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

:

Rev Aram Berard S.J.

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

:

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: Nguyễn Nhi chết năm 1970.

2. Mother
Mẹ

: Nguyễn Thị Xuyến chết năm 1965

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: Công táng tại mộ Bào Khanh

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

- (1) Nguyễn Bão Diễm Khanh
- (2) Nguyễn Bão Minh Huyền
- (3) Nguyễn Bão Như Ý
- (4) Nguyễn Bão Bích Ngân
- (5) Nguyễn Bão Minh Khanh
- (6) Nguyễn Bão Hồng Phúc
- (7)
- (8)
- (9)

6. Siblings
Anh chị em:

- (1) Chị Nguyễn Thị Minh Huệ chết năm 1978.
- (2) Em Nguyễn Minh Kiên chết năm 1978.
- (3) Em Nguyễn Văn Sĩ chết năm 1979.
- (4) Em Nguyễn Thị Huệ
- (5) Em Nguyễn Thị Minh Châu
- (6) Em Nguyễn Minh Tuấn
- (7) Em Nguyễn Thị Mỹ Lệ
- (8) Em Nguyễn Minh Phương
- (9) Em Nguyễn Thị Phương Thảo

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đi có làm việc cho công ty của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : CÔNG TĂNG TÔN NỮ BẢO-KHANH

Position title
Chức-vụ : Clerk control

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Special forces Headquarters Region 2 Khanh Hoa Province

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 7/1964 Đến 11/1965

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : CÔNG TĂNG TÔN NỮ BẢO-KHANH

Position title
Chức-vụ : Clerk typist

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Police office Region 2 APO 96240

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ 10/1968 Đến 4/1969

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: Mr Darrel W. Hurd Police Advisor Khanh Hoa Province

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : Theo chồng lên Barmethuot

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : CÔNG TĂNG TÔN NỮ BẢO KHANH

Position title
Chức-vụ : Admin. Clerk

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : Advisory Team # 25. Headquarter APO 96297 Darlac Province

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ 4/1969 Đến 4/1973

Name of American Supervisor - Mr Charles A. Russ Admin Assistance
Tên họ giám-thị Mỹ: - Mr O'Neil Deputy Province Senior advisor
- LTC Vanden Bosch Province Senior advisor

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : - Mr Paul A. Struharik.

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN - MINH - XUV²

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 8/1965 Đến 3/1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng Đại úy Serial Number: 63/410.565
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung : Khôi chiến Trại Chính Trị Sư Đoàn 23 Bộ Binh

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Chuẩn Tướng Lê-Trung - Tướng

6. Reason for Separation:
Lý do nghi việc:

V.C. đang chiến đấu ở Bunkerfest:

7. Name of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ:

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương trình huấn luyện Mỹ ở
tại Việt Nam:

9. U.S. Awards or Certificate:

Name of award:

Date received:

Phân thưởng:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)

(CHÚ Ý: Xin hạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

6. Training Outside Vietnam: If You or Your Spouse/You have you/your spouse đã huấn luyện ở
ngoại quốc:

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/Đã huấn luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

From

To

Ngày, tháng, năm

Từ:

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học:

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)

(CHÚ Ý: Xin hạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

II. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN - MINH - XU²

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ:

19-3-1975

Tới:

22-6-1981

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Những giấy tờ, hình ảnh liên quan ~~tho~~ trong thời-gian phục
vụ trong quân đội Việt Nam Cộng hòa đều bị thiêu hủy trong đợt
vũ khí thi xả ở Bunkerfest vào tháng 3/1975

Trong đơn báo lãnh của lính mìn ở Bunkerfest kèm theo đây để ghi số
tên con tôi là Nguyễn Bảo Diễm Khanh 1968 và Nguyễn Bảo Hồng Phúc 1983

Signature

Date

Ký tên:

Ngày:

28-10-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

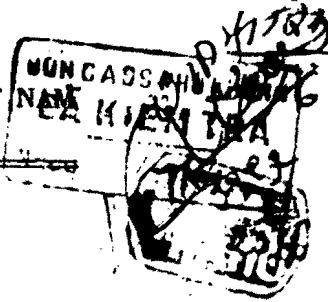
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1 bản sao giấy ra trại.
- 1 giấy báo lãnh.

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

Số 627 /GR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngụy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị

TTGDCT do Trại cải tạo A.30 - Ty công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 456/ĐA3 - 5-6-1981 - Ty công an Phú Khánh
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: NGUYỄN MINH XỬ

Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1943

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1943

— Sinh quán: Số 10 Đường Tân Nhật, Phường 2, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

— Quốc tịch: Việt Nam

— Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Thiên Chúa

— Đảng phái: _____

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đội trưởng Sĩ quan Tai vụ

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 19-3-1975

— Nay về cư trú tại: Số 10/32 Đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón trở phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Phú Khánh, ngày 2 tháng 5 năm 1981

BAN GIÁM THỊ
Thị trưởng

Đánh bản số: _____

Lập tại: _____

Nguyễn Minh Xử



TRẦN ĐỨC HẠNH



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

My name is : REV ARAM BERARD SJ TELL

I reside at: _____

I was born on: 1/1/33 in: _____

I arrived in the United States on/in: _____ (country from: or camp)

My Alien Registration number is: A

My Naturalization Certificate number is: _____

My Alien Status is: ☐ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN MINH KÜ	1943, VIETNAM	HUSBAND	130/32 NCHINH PHAT, F. TAN BINH, HO CHI MINH
CONG THANH TON NU BQL KANH	1943, VIETNAM	WIFE	SAME
NGUYEN BAO MINH UYEN	1964, VIETNAM	CHILD	SAME
NGUYEN BAO NHU Y	1971, VIETNAM	CHILD	SAME
NGUYEN BAO BICH NGAM	1973, VIETNAM	CHILD	SAME
NGUYEN BAO MINH KANH	1975, VIETNAM	CHILD	SAME
NAME NGUYEN THI NHU LE	1912 VIETNAM	MOTHER OF WIFE (OLD WOMAN)	SAME

Signature:

Rev Aram Berard SJ

Date:

Nov. 6, 1981

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared REV ARAM BERARD, S.J. known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF TEXASCOUNTY OF POTTER

NOTARY PUBLIC for the STATE of TEXAS

My commission expires JANUARY 28, 1982

Saigon 1-11-1989

Kính thưa Bà,

Vào cuối tháng 6/1989, gia đình chúng tôi có nhận được thư của Bà ~~phản đối~~ và tiếp đó chúng tôi gặp ngay với Bà những giây tế cần phải bỏ việc theo như từng thư Bà đã nêu ra, mai đây nay chúng tôi cũng không nhận được thư Bà hỏi thăm nên chúng tôi rất lo lắng sợ thư từ bị thất lạc nên may chúng tôi gửi đến Bà 1 hồ sơ mới theo như hàng thư Bà đã gửi, vậy khi nhận được xin Bà bớt chút thời giờ hỏi thăm để chúng tôi an tâm là Bà đã nhận được.

Chúng tôi rất hi vọng và tin tưởng mãnh liệt chương trình tự nạn này sẽ giúp đỡ của Bà đối với gia đình chúng tôi là động cơ mãnh liệt giúp chúng tôi sống để nuôi một hy vọng lớn lao.

Lưu ý có việc phiên dịch Bà và nhờ Bà liên tâm giúp đỡ nên tiên: Tôi có đọc các bài báo ở Mỹ giới về do các bạn cho đọc được biết có ông Nguyễn thể Linh trong liên ở Texas, nơi quê ông này còn có tên là Nguyễn Văn Phấn tại đây là cũng khỏe của tôi. Ông này là sinh viên đại diện đại học, còn tôi là sinh viên đại diện trung học thời gian cũng học khóa 19 gần trường Bộ Binh Thủ Đức, nhờ Bà liên giúp và có thể sẽ xin Bà chuyển là hỏi thăm của tôi đến ông ấy và xin Bà giúp đỡ chúng tôi có thể liên lạc với nhau.

Chào thủ kính chúc Bà và Hồ điều mọi điều tốt lành và mong sẽ giúp đỡ của Bà và Hồ đối với gia đình chúng tôi, chúng tôi chân thành cảm ơn và luôn ghi nhớ.

Kính chào Bà

Nguyễn Minh Xứ

Kính Bà

Chúng tôi là thân nhân
của gia đình ô. bà Nguyễn minh
Xử ở Việt nam (saigon) -

Tôi hiện ở Danmark -
Có gì xin bà liên lạc với
Chúng tôi cho tiện -

Kính chào -

Hoàng minh Huy -
Granparken 92 - I / th
5240 . Odense . N.ø
Danmark

t: Hoang Minh Huy

— " —



NOV 1 6 1989

TO.

BÀ : KHUÊ MINH THỎ

PO-BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

USA

— " —



THÔNG NHẬP
RIÊNG LẠI

NGUYỄN



Nguyễn Minh Xê
IV #73237



Công táng tôn nữ
Bà Khanh
IV #73237



Ng. Bà Diễm Khanh
IV #73237



Ng. Bà Minh Uyên
IV #73237



Nguyễn Bảo Như Ý
IV#73237



Nguyễn Bảo Bích Ngân
IV#73237



Nguyễn Bảo Minh Khanh
IV#73237



Nguyễn Bảo Hồng Phúc
IV#73237

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

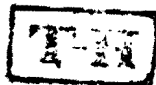
Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu



Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 247270 CN

Họ và tên chủ hộ : Công Bằng Tôn Nữ Diệu Khanh

Ấp, ngõ, số nhà : 130/52

Thị trấn, đường phố : Nghĩa Thất

Xã, phường : Xã

Quận : Cao Bình

Ngày 08 tháng 10 năm 1985

Trưởng công an : Cao Bình

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

Số NK 3 :

Trung tá: TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Công Công Côn / Nữ Bảo Đi Khanh	Chủ hộ	nữ	1943	020979987		01.10.1975		
02	Nguyễn Minh Khuê	chồng	nam	1943	022092459		11.08.1982		
03	Nguyễn Bảo Diễm Khánh	con	nữ	1968	022025343		01.10.1975		
04	Nguyễn Bảo Minh Uyên	con	nữ	1969	022025344		01.10.1975		
05	Nguyễn Bảo Như Ý	con	nữ	1971	022020792		01.10.1975		
06	Nguyễn Bảo Bình Ngân	con	nữ	1973			01.10.1975		
07	Nguyễn Bảo Minh Khánh	con	nữ	1975			01.10.1975		
08	Nguyễn Bảo Hồng Phúc	con	nữ	1983			14.04.1983		

SAO Y BAN CHANH

Ngày 05 tháng 10 năm 1987

T.M. UBHC PHƯỜNG 3

Chữ Tịch

THỊ



Đ. H. H. H. H.



Kim Đình Pham



2888 50 000

To: Hội gia đình tù nhân chính trị VN
Po - Box 5435 Arlington
V.A - 0635

22.205. USA

Không biết cấp bậc gì?
có học tập không?
không mở hồ sơ được -



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: 14, 1985

Nguyen Minh Xau

130/32 Ngua Phao

P.3, Q. Tan Binh

T.P. Ho Chi Minh

Request for Documents

Dear: Nguyen Minh Xau DOB: 18 April 1943 IV: 73237

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ✓ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

For Nguyen Minh Xau
Bao Tran Ton Alex Bao (Bao)
Nguyen Bao Minh (Minh)
Nguyen Bao Nhen (Nhen)
Nguyen Bao Bich (Bich)

(Total: _____ copies)

- _____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ✓ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ✓ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ✓ (5) One copy of the original of your household census book (ho khai).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ✓
- ____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
 - ____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
 - ____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
 - ____ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
 - ____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
 - ____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

in

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

TỈNH Khánh Hòa
Province de Phường Đê Ngã
LÀNG Thị xã Hòa Xuân
Village de Thị xã Hòa Xuân

QUỐC-GIA VIỆT-NAM
ETAT DU VIET-NAM

CHỨNG THƯ THAY GIẤY KHAI SANH

ACTE DE NOTORIÉTÉ TENANT LIEU D'ACTE DE NAISSANCE

Nhà in Việt-Nam - Phanrang 2-54

Tên họ người con
Nom et prénom de l'enfant
Quốc-tịch
Nationalité
Trai hay gái
Son sexe
Ngày sanh (viết toàn chữ và chữ số)
Date de naissance
Chỗ sanh
Lieu de naissance
Tên họ người cha
Nom et prénom de son père
Nghề-nghiep người cha
Sa profession
Chỗ ở người cha
Son domicile
Tên họ người mẹ
Nom et prénom de sa mère
Nghề-nghiep người mẹ
Sa profession
Chỗ ở người mẹ
Son domicile
Người mẹ vợ thứ mấy?
Son rang de femme mariée
Tên họ người khai
Nom et prénom du déclarant
Tuổi và nghề-nghiep
Son âge et sa profession
Chỗ ở
Son domicile
Tên họ người chứng thứ nhất
Nom et prénom du 1er témoin
Tuổi và nghề-nghiep
Son âge et sa profession
Chỗ ở
Son domicile
Tên họ người chứng thứ nhì
Nom et prénom du 2è témoin
Tuổi và nghề-nghiep
Son âge et sa profession
Chỗ ở
Son domicile
Tên họ người chứng thứ ba
Nom et prénom du 3è témoin
Tuổi và nghề-nghiep
Son âge et sa profession
Chỗ ở
Son domicile

Nguyễn - Minh - Đức
Việt Nam
con, trai
ngày mười tám, tháng tư, năm một nghìn chín
hăm bốn (18 avril 1943)
Làng Vĩnh - Châu, thị xã Khánh Hòa.
Nguyễn - Thị
Khân viên ở nhà ở Việt Nam
Phường Đê Ngã, thị xã Hòa Xuân
Nguyễn - Thị - Diễm
hội họ
Phường Đê Ngã, thị xã Hòa Xuân
Đoàn Chánh
Nguyễn - Thị
18 tuổi, Khân viên ở nhà ở Việt Nam
Phường Đê Ngã, thị xã Hòa Xuân
Lê - Quang
18 tuổi, Khân viên ở nhà ở Việt Nam
Phường Đê Ngã, thị xã Hòa Xuân
Nguyễn - Diễm
10 tuổi, Khân viên ở nhà ở Việt Nam
Phường Đê Ngã, thị xã Hòa Xuân
Trần - Văn - Bích
10 tuổi, Khân viên ở nhà ở Việt Nam
Phường Đê Ngã, thị xã Hòa Xuân

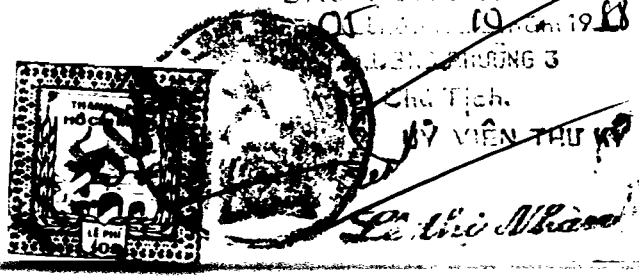
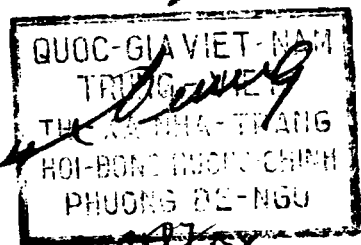
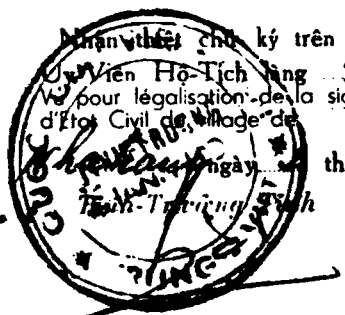
Người khai,
Le déclarant,

Người chứng thứ nhất,
Le 1er témoin,

Người chứng thứ nhì,
Le 2è témoin,

Người chứng thứ ba,
Le 3è témoin,

Làm tại Hòa Xuân, ngày 1 tháng 3 năm 1954
A le Phường Đê Ngã
L'Officier d'Etat Civil du village de Phường Đê Ngã



BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP

TRUNG-NGUYÊN TRUNG-PHẦN

Tòa Hòa-Giải TUY PHƯỚC

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

CHỨNG THƯ THAY GIẤY KHAI SANH

CỦA Công-Tằng-Tôn-Nữ-Bảo-Khanh

Năm một ngàn chín trăm sau mươi lăm ngày hai mươi hai
tháng tư. (22.04. 1965) (giờ 10 giờ)

Trước mặt chúng tôi

Đại-uy PHẠM-GIA-TÙNG Quận - trưởng kiêm thẩm phán Tòa Hòa Giải Quận Tuy -Phước
— Có Ông Trần-Dĩnh-Luyến Lục Sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1. Nguyễn-văn-Minh 45 tuổi, Căn-cước số 184.009
Ngày 12.8.1962 Cấp tại Qui-Nhơn Hiện trú Qui-Nhơn, Bình-định
2. Lê-Lượng 36 tuổi, Căn-cước số 184.110
Ngày 12.8.1962 Cấp tại Qui-Nhơn Hiện trú Qui-Nhơn, Bình-Định
3. Nguyễn-an-Phong 29 tuổi, Căn-cước số 184.335
Ngày 12.8.1962 Cấp tại Qui-Nhơn Hiện trú Qui-Nhơn, Bình-Định

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành, sau khi thề nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực :

— CÔNG-TẰNG-TÔN-NỮ-BẢO-KHANH. (con gái) Quốc tịch Việt-Nam. Sinh ngày hai mươi tám, tháng mười, Năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba. (28.10.1943) tại Qui-Nhơn. Con của Ông Bưu-Dông Sinh năm 1907 (công chức) Chết, và bà Nguyễn-thị-Như-Lê Sĩ nh năm 1912. Nội trợ. Vợ chánh thất bạc nhat.

Hiện cư ngụ tại Xã Qui-Nhơn; quận Tuy-Phước, tỉnh Bình-Định.

Nguyên đơn Công-Tằng-Tôn-nữ-Bảo- tuổi, Chánh quán Huế
Khanh 22

Trú quán Xã Qui-Nhơn, Bình-Định
có dịch bản trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sanh
đã nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quá quyết rằng không thể xuất trình được giấy
khai sanh của Y được, vì lẽ Số bộ hộ tịch nơi
sinh quán bị thiếu hủy, bản chánh bị thất lạc trong biến cố chiến
tranh

Các đương sự đã được hiểu thí và điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng
giả và dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc: từ 800300 đến 2400300.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật, nên
biểu điều 48 Hộ Luật, chúng tôi cấp Chứng thư này để thay thế giấy khai sanh
của CÔNG-TẰNG-TÔN-NỮ-BẢO-KHANH

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Ông Lục sự.

Nguyên đơn,
Ký tên
Công-Tằng-Tôn-Nữ-
Bảo-Khanh

Nhân chứng,
Ký tên
Nguyễn-văn-Minh
Lê-Lượng
Nguyễn-an-Phong

Lục sự,
Ký tên
Trần-Dĩnh-Luyến
Thẩm phán,
Ký tên và dấu
Phạm-gia-Tùng

LỤC SAO THEO BẢN CHÁNH

Lưu trữ tại Tòa Hòa Giải

Tuy-Phước, ngày 4 tháng 4 năm 1965

1965

157

Lục-sự

SAO Y BẢN CHÁNH

10

PHƯƠNG 3

12

13

14

15

16

17

18

19

20



thủ thư

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

Tỉnh:....Đà-lạt.
Quận:....Đà-mê-thuật.
Xã:....Lạc-giã

Số hiệu:..7016.....
--0000--

TRÍCH LỤC - BỘ KHAI - SANH
+++++

Lập ngày..06...tháng....8...năm..1971...

Tên họ đứa trẻ:.....NGUYỄN BẢO NHƯ Ý.....

Con trai hay con gái:....Con gái.....

Ngày sanh :...Ngày hai tháng tám năm một ngàn
:Chín trăm bảy mươi mốt.(02-8-1971).

Nơi sanh :.....Lạc-giã, Đà-mê-thuật.....

Tên họ người cha:.....NGUYỄN-MINH-XỬ.....

Tên họ người mẹ :.Cộng.tổng tên nữ Bảo Khanh.....

Vợ chánh hay không có:..Vợ chánh.....

Hôn thú :.....

Tên họ người đứng khai:..NGUYỄN MINH XỬ.....

Số 418/5Y
SAO Y BẢN CHÁNH
Ngày 05 tháng 10 năm 1973
TM. UBND PHƯỜNG 3

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Lạc-giã, ngày...12...tháng....8...năm..1973...

VIỆN-CHỨC HỘ-TỊCH



HUYỀN - VĂN - MÃN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh:.....Đà Nẵng.
Quận:.....Bản Khê.
Xã:.....Lạc-giao
Số hiệu:..3476.....
---00000---

TRÍCH LỤC - BỘ PHẠM - SANG

Lập ngày....10....tháng...10....năm..1969....

Tên họ đứa trẻ:.....NGUYỄN BẢO MINH UYÊN.....

Con trai hay con gái:

Ngày sinh :..Hai mươi sáu tháng mười năm một ngàn
:..chín trăm sáu mươi chín.(26-10-1969)..

Nơi sinh :.....Lạc-giao, Bản Khê.....

Tên họ người cha:.....NGUYỄN-MINH-XỬ.....

Tên họ người mẹ :..Cộng.tăng tôn nữ Bảo Khanh.....

Vợ chánh hay không có:..vợ chánh.....

Hôn thú

Tên họ người đứng khai:..NGUYỄN MINH XỬ.....

Số 4590/SY
SAO Y BẢN CHÁNH
Ngày 10 tháng 10 năm 1969
T.M. UBND PHUONG 3
N. Chủ tịch

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Lạc-giao, ngày...12...tháng...8...năm..1973...



Lê thị Nhàn

HUYỀN - VĂN - MÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

Tỉnh:....Đà Lạt.
Quận:....Đà Lạt.
Xã:....Lạc-giã

Số hiệu: 1126.....

-----0000-----

TRÍCH LỤC - BỘ KHAI - SANH

Lập ngày ..14...tháng...4...năm..1973...

Tên họ đưa trả:....NGUYỄN BẢO BÌNH NGAN.....

Con trai hay con gái:....Con gái.....

Ngày sanh :..Ngày mười tháng tư năm một ngàn

: chín trăm bảy mươi ba.(10-04-1973):

Nơi sanh :.....Lạc-giã, Đà Lạt.....

Tên họ người cha:.....NGUYỄN-MINH-XỬ.....

Tên họ người mẹ :.Cộng.tông tên nữ Bắc Khanh.....

Vợ chánh hay không có:..Vợ chánh.....

Hôn thú :.....

Tên họ người đứng khai:..NGUYỄN MINH XỬ.....

Số 0591/SY

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 05/10/1973

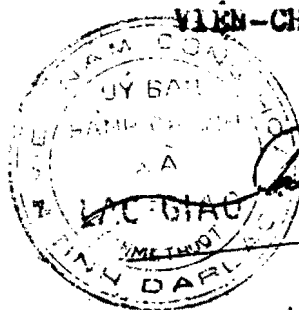
TRƯỞNG BAN

VIỆN THƯ KÝ

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Lạc-giã, ngày...12...tháng...8...năm..1973...

VIỆN-CHỨC HỘ-TỊCH



Le thi Nam

David

HUỲNH - VĂN - MÂN



Số 4187
SAO Y BAN CHANH
Ngày 05/10/1988

T. M. B. N. D. H. U. N. G. 3

Shu Tich.

THU KY

Là...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~123456789~~

Họ tên **NGUYỄN MINH XỬ**

Sinh ngày **18-4-1943**

Nguyên quán **Phủ Khánh**

Nơi thường trú **130/32 Nghĩa-
phước, P.3, T.Đ, T.P. Hồ Chí Minh**

Dân tộc

kinh

Tôn giáo : thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

áo chàm dưới máy phải

Ngày 1 tháng 1 năm 1985

QUỐC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Chanh Van

504586/5Y
SAO Y BAN CHANH
Ngày 05 tháng 10 năm 1988
T.M. UBND PHƯỜNG 3



Chủ tịch,
ỦY VIÊN THỊ KỸ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020979988**

Họ tên **CÔNG TĂNG TÂN**
ĐẠO THANH

Sinh ngày **21-10-1963**

Nguyên quán **Huế,**

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú **130/32 Lê Văn**

Thất, P.3. T. Lê Văn Minh.

Dân tộc:

Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chấm c, in trên
sau mép trái

Năm 17 tháng 5 năm 1970

TƯ LỆNH ĐÓNG ĐẮC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

TRƯỞNG ĐÓNG ĐẮC TÂN BÌNH

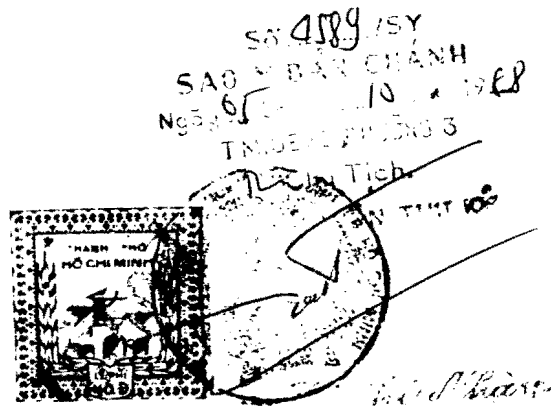


[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

NGƯỜI TRÁI

NGƯỜI TRÁI PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022075343~~

Họ tên: ~~NGUYỄN BẢO DIỆM~~
KHANH

Sinh ngày: 3-5-1968
Nguyên quán: Phú Khánh.

Nơi thường trú: 130/32 Nghĩa
Phật, P.3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Nốt ruồi nổi cánh
mũi trái.**

4 12 1984

Ngày tháng năm

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

SAO Y BAN CHANH
Ngay 10/10/1958
T.M. LUY PHONG 3



УЧЕБНИК

Lechi Khana



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~03202124~~

Họ tên **NGUYỄN BẢO MINH UYÊN**

Sinh ngày 26-10-1969

Nguyễn quán Phú Khánh.

Mọi thông tin 130/32 Nghĩa-
phát, P3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo: thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

See cong dài 1cm
cách 1,5cm dưới sau
cánh mũi phải.

Ngày tháng 12 năm 1984

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh Văn



SỐ 4588/5Y
SAO Y BAN CHANH
Ngày 05 tháng 3 năm 1988

Tên: NGUYỄN HƯNG 3

Chức vụ: Tịch.

Chức vụ: THƯ KÝ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022020702~~

Họ tên **NGUYỄN BẢO NHƯ Ý**

Sinh ngày **2-8-1971**

Nguyên quán **Phủ Khanh.**

Nơi thường trú **130/32 Nghĩa-
Phat P3, P/B, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		sọc thẳng dài 1,5cm cách 3cm dưới sa dưới mắt trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày: 21 tháng 5 năm 1987 TRƯỞNG TY CÔNG AN  hanh Chanh	

Daigou 19. 10. 88 -

Kính thưa Bà,

Trước hết xin gửi chúng tôi lòng gửi và lời chào
tốt cả gia đình khi còn chưa về quê và gửi
nơi hiện tại đây.

Chúng tôi vẫn được biết chúng tôi hiện tại, và
tôi nghĩ cho những việc từ anh đang đi tìm các
tư liệu hiện tại, chúng tôi cũng sẽ gửi lại
ở trong thư gửi đi này tại Long An và sẽ
gửi cấp IV, gửi đến chúng tôi cũng sẽ gửi
bố tức là ở theo sự yên tâm của cả gia
đình từ năm 1985 nhưng đến nay cũng chưa nhận
được L.O.I. Theo tin mà chúng tôi biết, hiện
tại anh đang tìm kiếm tại đây, và L.O.I. nhưng
chúng tôi gửi anh mà anh gửi anh cũng chưa nhận
được chúng tôi rất buồn và rất lo lắng vì hiện
tại việc của anh chưa thật được. Đây là cái
phần đi vắng mà chúng tôi cũng biết 13
năm qua, vì thế khi gửi anh lại qua lại
vẫn chưa hết hết chúng tôi gửi và xin cho
chúng tôi một cái L.O.I.
Chúng tôi gửi anh và gia đình chúng tôi, anh là
cả tiếng lại các con chúng tôi gửi anh và gia
đình anh và gia đình anh và gia đình anh.

Cuộc sống giờ đây chúng tôi hiện nay thật
bi đát, riêng tôi thì không có việc làm, và cả
các con tôi nhận may hàng giờ cũng bị sa thải
tôi nữa vẫn không đủ sống vì vật giá ngày càng
gia tăng. Chúng tôi tại đây có này là niềm
hy vọng, để mong ước của chúng tôi được thoát
khỏi cảnh đói kém, vì thế chúng tôi rất mong
ước bà quan tâm và giúp cho chúng tôi.
Chúng tôi xin chân thành biết ơn và cảm tạ bà
cùng tất cả họ nhà.

Chúng tôi rất mong chờ: sự hỗ trợ của bà.
Kính chào bà.



Nguyễn Minh Vũ